

CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y THỦY SẢN THÁI BÌNH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y THỦY SẢN THÁI BÌNH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI BINH VIETNAM AQUACULTURE VETERINARY MEDICINE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301307077

3. Ngày thành lập: 17/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ngân Cầu, Thị Trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0342241678

Fax:

Email: thaibinhvet.tb@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây lâu năm khác	0129
10.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
11.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
12.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
13.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
14.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16.	Chăn nuôi gia cầm	0146
17.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
18.	Khai thác gỗ	0220
19.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
20.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
21.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

24.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y, thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản	2100(Chính)
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thú y, thủy sản; Bán lẻ vắc xin thú y	4772
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Hoạt động thú y	7500
53.	Đại lý du lịch	7911

54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm tổ chức họp báo)	7990
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ họp báo)	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá, báo chí và các hoạt động nhà nước cấm)	8299
58.	Đào tạo sơ cấp	8531
59.	Đào tạo trung cấp	8532
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÝ THỊ MINH PHƯƠNG	Việt Nam	Bản Ún, Xã Mùòng Lý, Huyện Mùòng Lát, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	100.000.000	5,000	006194000056	
2	CHU THỊ LÀNH	Việt Nam	Thôn Phiên Luông, Xã Đại Đồng, Huyện Trảng Định, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.900.000.000	95,000	020193008055	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ LÀNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/11/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020193008055

Ngày cấp: 16/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phiên Luông, Xã Đại Đồng, Huyện Tràng Định, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phiên Luông, Xã Đại Đồng, Huyện Tràng Định, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh